TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **73**/2026/HS-ST
Ngày: 24 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trung Hải.

2. Ông Đặng Phúc Minh.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Hà Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Lý A Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Hờ Chờ R (tên gọi khác: Không) sinh ngày 14/10/1950, tại xã M, tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn D, xã M, tỉnh Lào Cai; chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã M, tỉnh Lào Cai; số định danh cá nhân/CCCD: 015050000070; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hờ Sông C và bà Hảng Thị M (đều đã chết); Vợ: Lý Thị N, sinh năm 1952; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1998 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Y đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 09 tháng theo Quyết định số 146 ngày 06/11/1998 đến ngày 25/9/1999 chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/11/2025, tạm giam ngày 19/11/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L. *Có mặt.*

- Người bào chữa cho bị cáo Hờ Chờ R: Bà Nguyễn Thị Thu H – Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. *Có mặt.*

- Người phiên dịch: Anh Giàng A S, sinh năm 1995; trú tại: Thôn D, xã M, tỉnh Lào Cai. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 40 phút, ngày 13/11/2025, tổ công tác Công an xã M, tỉnh Lào Cai đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn H, xã M, tỉnh Lào Cai thì phát hiện bắt quả tang Hờ Chờ R đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại giường ngủ của H1 Chờ Rùa 01 gói nilon màu vàng, bên trong chứa các cục chất bột nén màu trắng, 01 cân tiểu ly, 01 điện thoại di động loại bàn phím số, R khai nhận chất bột nén màu trắng cơ quan điều tra thu giữ là ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật tại thôn H, xã M, tỉnh Lào Cai đối với Hờ Chờ R, quá trình khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết quả điều tra chứng minh được: Khoảng 16 giờ ngày 10/11/2025, khi đang chăn trâu tại đồi cỏ cách nhà R khoảng 01 km thuộc thôn H, xã M. Rùa đã mua được của Mùa Thị B khoảng 70 tuổi trú tại thôn M, xã M, tỉnh Lào Cai 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu vàng với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, R mang về cất giấu số ma túy trên vào dưới gối đầu giường ngủ, hàng ngày R cấu ra một ít để sử dụng, đến ngày 13/11/2025 khi đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an xã M bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Quá trình điều tra còn thu giữ của Hờ C1 Rùa 01 mảnh giấy bạc bị cháy xém và 01 bật lửa gas màu đen trắng là công cụ R dùng để sử dụng ma túy.

Căn cứ vào lời khai của H1 Chờ R, ngày 12/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Mùa Thị B nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Tại cơ quan điều tra Mùa Thị B khai nhận có quen biết Hờ Chờ Rùa nhưng chưa từng bán ma túy cho H1 Chờ Rùa như R đã khai với cơ quan điều tra.

Tại bản Kết luận giám định số 812/KT-KTHS ngày 17/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ của Hờ C1 Rùa gửi giám định là ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng 0,49 gam.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSLCI-KV ngày 24/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai truy tố bị cáo Hờ Chờ R về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo"; "Người phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên" quy định tại các điểm o, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ Luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hờ C1 Rùa 03 năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, tài sản trong vụ án: Áp dụng các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,39 gam Heroine còn lại sau giám định được niêm phong vào 01 (một) vỏ

phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh L phát hành; 01 vỏ phong bì sau khi mở niêm phong, mảnh nilon gói; 01 mảnh giấy bạc bị cháy xém; 01 bật lửa gas, màu đen trắng. Trả lại bị cáo R 01 cân tiểu ly; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, loại bàn phím số. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định pháp luật. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo cơ bản nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm o, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo H1 Chờ R 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; Đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và không tranh luận gì với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo R không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo Hờ C1 Rùa thừa nhận là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 16 giờ ngày 10/11/2025, khi đang chăn trâu tại đồi cỏ cách nhà R khoảng 01 km thuộc thôn H, xã M bị cáo R đã mua được 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu vàng với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo R mang về nhà cất giấu số ma túy trên mục đích để hàng ngày cấu ra một ít sử dụng dần, đến ngày 13/11/2025 thì bị phát hiện thu giữ tại giường ngủ của bị cáo R tổng khối lượng 0,49 gam Heroine. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Bị cáo Hờ Chờ R là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để thoả mãn nhu cầu của bản thân sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy bị cáo Hờ Chờ R đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "*Heroine, C2, Methamphetamine, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm hại đến những quy định của Đảng và Nhà nước trong việc sản xuất, quản lý và sử dụng chất ma túy. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, việc tàng trữ sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân đã cố ý thực hiện, do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo R đã khai nhận đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội; ngoài ra bị cáo Hờ Chờ R sinh năm 14/10/1950, đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang ngày 13/11/2025 bị cáo đã trên 70 tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: Năm 1998 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Y đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 09 tháng theo Quyết định số 146 ngày 06/11/1998 đến ngày 25/9/1999 chấp hành xong; Bị cáo H1 Chờ Rùa trước khi phạm tội không có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy thể hiện bị cáo là người có nhân thân chưa tốt.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh tài sản ngày 14/11/2025 và lời khai của bị cáo R tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo sinh sống tại thôn H, xã M, tỉnh Lào Cai. Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, gia đình không có tài sản gì có giá trị, bản thân không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo R.

[4] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian cai nghiện, đồng thời góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm về tệ nạn xã hội. Tại phiên toà Người bào chữa cho bị cáo R đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Hờ C1 Rùa 03 năm tù; Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 03 năm 06 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo cho phù hợp.

[5] Về các vấn đề khác trong vụ án.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: Số Heroine thu giữ của Hờ C1 Rùa khi bắt quả tang có khối lượng là 0,49 gam, Phòng K1 Công an tỉnh L đã lấy 0,1 gam để làm mẫu giám định không hoàn lại; 0,39 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định được đựng và niêm phong trong 01 (một) vở phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh L phát hành, mặt trước có ghi: “Vật chứng thu giữ

khi bắt quả tang Hờ Chờ Rùa - Sinh năm 1950 tại thôn H, xã M, tỉnh Lào Cai ngày 13/11/2025" sau khi trích mẫu giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật; 01 vỏ phong bì sau khi mở niêm phong, mảnh nilon gói; 01 mảnh giấy bạc bị cháy xém; 01 bật lửa gas, màu đen trắng không có giá trị cần tịch thu tiêu huỷ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, loại bàn phím số bị cáo sử dụng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và 01 cân tiểu ly không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo R theo quy định.

Về nguồn gốc ma túy bị cáo R khai mua của Mùa Thị B, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành lấy lời khai, tiến hành đối chất giữa Mùa Thị B và Hờ Chờ R. Tuy nhiên Mùa Thị Bầu K thừa nhận việc đã bán ma túy cho Hờ Chờ R. Ngoài lời khai duy nhất của Hờ Chờ Rùa, không có tài liệu nào khác chứng minh việc Mùa Thị B có bán ma túy cho Hờ Chờ R. Vì vậy Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Mùa Thị B theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hờ Chờ Rùa, do bị cáo không thuộc các trường hợp được quy định tại Điều 256a nên Công an xã M đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hờ Chờ R về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Hờ Chờ R là người bị kết án thuộc trường hợp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do bị cáo là người cao tuổi và là người đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo R.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hờ Chờ R phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy ".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm o, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hờ C1 Rùa **03** (**ba**) năm **06** (**sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 13/11/2025.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Căn cứ các điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong do Phòng K1 Công an tỉnh L phát hành, bên trong có 0,39 gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định; 01 vỏ phong bì sau khi mở niêm phong, mảnh nilon gói; 01 mảnh giấy bạc bị cháy xém; 01 bật lửa gas, màu đen trắng.

- Trả lại bị cáo Hờ Chờ R: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, loại bàn phím số và 01 cân tiểu ly.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 15/4/2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Lào Cai).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hờ Chờ R.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Hờ Chờ R có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- CSĐT Công an tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV, THAHS Công an tỉnh Lào Cai; - Hải Quan tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4 - Lào Cai; - Trại tạm giam;
- Phòng THADS khu vực 4 - Lào Cai;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Mù Cang Chải;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Ngọc Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**